TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/DS-PT
Ngày: 03-4-2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Hiệp

Bà Lưu Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 tháng 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 09, Đoàn Văn B, Phường H, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Lô Bằng G, Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Minh H, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 08, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2018)

- *Bị đơn:* Võ Thị L, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Võ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có đại diện ủy quyền là anh Trần Minh H trình bày:

Vào ngày 26/5/2015, bà Võ Thị L có ký hợp đồng số 20150526-114031-0022 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N vay số tiền 34.559.835 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,59%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Võ Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.862.000 đồng (gồm vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.863.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.191.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/7/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Lem đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty được 5 kỳ với số tiền tổng cộng là 16.127.000 đồng. Kể từ ngày 25/10/2016 đến nay bà L không thanh toán cho Công ty số tiền nào nữa.

Do bà L đã vi phạm hợp đồng nên Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L thanh lý hợp đồng trả cho Công ty một lần số tiền vốn gốc 25.952.614 đồng và tiền lãi 9.782.386 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 35.735.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và không có ý kiến phản bác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2018/DS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N. Buộc bà Võ Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền vốn gốc 25.952.614 đồng và tiền lãi 9.782.386 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 35.735.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 14/02/2019, bị đơn bà Võ Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bà L chỉ phải trả cho Công ty số tiền 31.821.000 đồng, bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là đồng ý trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số

tiền 35.735.000 đồng, nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Minh H vắng mặt, không có văn bản trình bày. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, bà đồng ý trả số tiền 35.735.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N là anh Trần Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[2]Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu bà Võ Thị L trả số tiền vay là 35.735.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 16/5/2015 bà Võ Thị L và Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có ký kết hợp đồng số 20150526-114031-0022 vay với số tiền 34.559.853 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,59%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Võ Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.862.000 đồng (gồm vốn gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.863.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.191.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/7/2015, nhưng khi thực hiện hợp đồng bà L chỉ thanh toán cho Công ty được 05 kỳ với số tiền tổng cộng là 16.127.000 đồng. Kể từ ngày 25/10/2016 đến nay bà L không thanh toán cho Công ty số tiền nào nữa. Nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N khởi kiện yêu cầu bà L thanh lý hợp đồng trả cho Công ty số tiền vốn là 25.952.614 đồng, tiền lãi là 9.782.386 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Án sơ thẩm nhận định rằng do bà L đã vi phạm hợp đồng, do đó buộc bà Võ Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền vốn và lãi tổng cộng là 35.735.000 đồng là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị L có đơn kháng cáo với nội dung bà chỉ đồng ý trả cho Công ty số tiền 31.821.000 đồng và xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị L thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là đồng ý trả số tiền vốn và lãi như bản án sơ thẩm đã xử là 35.735.000 đồng và xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà L nhằm kéo dài thời gian trả nợ cho phía nguyên đơn, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bà L cũng thừa nhận từ khi án sơ thẩm xử đến nay bà cũng không gặp nguyên đơn để thỏa thuận được việc trả nợ dần, do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị L được mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn bà Võ Thị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 175/2018/DS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N. Buộc bà Võ Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền vốn gốc 25.952.614 đồng và tiền lãi 9.782.386 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 35.735.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 1.786.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 16232 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ nên bà L còn phải nộp tiếp 1.786.700 đồng nữa.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 893.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15965 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Sum